TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2019/DS-ST
Ngày 30 - 10 - 2019
V/v tranh chấp hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Cúc
Bà Trần Thị Mỹ Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 375/2019/TLST- DS ngày 09 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 904/2019/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 10 năm 2019, quyết định hoãn phiên tòa số 444/2019/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: **Công ty Lâm Nghiệp**
Địa chỉ: ấp x, xã NP, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau
Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Văn H – Chủ tịch kiêm Giám đốc công ty.
Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Tấn Đạt, sinh năm 1984 - Nhân viên bộ phận pháp chế công ty (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Như Nh (xin vắng mặt).
Địa chỉ: số 0, đường TPX, khóm c, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/9/2019 của nguyên đơn và trong quá trình xét xử, anh Trịnh Tấn Đ - Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Tại hợp đồng số 81/HĐKT ngày 10/3/2015 về việc thi công đào mương kê liếp trồng keo lai giữa Công ty Minh Hạ (gọi tắc là Công ty Lâm Nghiệp) với

Công ty cổ phần đầu tư Khánh Linh (gọi tắt là Công ty Khánh Linh) do ông Nguyễn Như Nh đại diện với tổng số tiền 546.093.600 đồng, đã thanh toán 100.000.000 đồng và còn nợ 446.093.600 đồng. Mặc dù Công ty Lâm Nghiệp ký hợp đồng với Công ty Khánh Linh nhưng ông Nguyễn Như Nh đứng ra nhận khoản nợ cá nhân tại các biên bản đối chiếu trả nợ của ông Nh, không phải của Công ty Khánh Linh, Cụ thể:

Tổng khối lượng đào đắp 75.000m3, giá 4.600 đồng/m^3, tổng giá trị hợp đồng 345.000.000 đồng, phương thức thanh toán trả trước 20% giá trị hợp đồng, phần còn lại thanh toán theo khối lượng thực tế nhưng không vượt quá 90% giá trị thi công và thanh toán cho Công ty Lâm Nghiệp 100% sau khi có kết quả nghiệm thu.

+ Bản nghiệm thu đợt 1 ngày 22/4/2015, khối lượng 33.072m^3, giá trị thanh toán 152.131.200 đồng.

+ Bản nghiệm thu đợt 2 ngày 30/6/2015, khối lượng 54.912m^3, giá trị thanh toán 252.595.200 đồng.

+ Bản nghiệm thu đợt 3 ngày 17/8/2015, khối lượng 30.732m^3, giá trị thanh toán 141.367.200 đồng.

Tổng giá trị thanh toán 03 đợt là 546.093.600 đồng, ông Nh đã thanh toán 100.000.000 đồng, còn nợ 446.093.600 đồng.

Ngoài ra, ông Nh trực tiếp đến Công ty Lâm Nghiệp mua cây giống keo lai với số tiền 89.800.000 đồng (Hóa đơn ngày 16/12/2015 là 74.500.000 đồng; Hóa đơn ngày 31/12/2015 là 4.500.000 đồng và hóa đơn ngày 31/3/2016 là 10.800.000 đồng). Nợ lâm sản bán cây đứng bờ 95 với số tiền 44.800.000 đồng theo biên bản nhận nợ cá nhân ngày 31/7/2018.

Vậy, Công ty Lâm Nghiệp buộc ông Nguyễn Văn Nhỏ trả tổng cộng là 583.693.600 đồng.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 30/10/2019 bị đơn ông Nguyễn Như Nh trình bày:

Trước đây ông Nh với Công ty Khánh Linh có thỏa thuận hợp tác sản xuất kinh doanh với nhau, ông Nh nhờ Công ty Khánh Linh đứng ra ký hợp đồng kinh tế với Công ty Minh Hạ. Lý do Công ty Khánh Linh có tư cách pháp nhân thuận lợi cho giao dịch với Công ty Lâm Nghiệp. Ông Nh cam kết và chịu trách nhiệm khoản nợ với Công ty Lâm Nghiệp, không có liên quan gì đến Công ty Khánh Linh.

Ông Nh xác định các biên bản nghiệm thu ngày 22/4/2015, 30/6/2015, 17/8/2015 và các biên bản đối chiếu cam kết trả nợ ngày 16/11/2015, 31/12/2015, 31/12/2016, 03/12/2017, 31/12/2018 và biên bản giải quyết khoản

nợ ngày 31/7/2018, ông Nh trực tiếp xác nhận và ký tên. Ông Nh thừa nhận và đồng ý thanh toán cho Công ty Lâm Nghiệp số tiền 583.693.600 đồng.

Do điều kiện sức khỏe, không thể tham gia xét xử nên yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Như Nh có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng dịch vụ theo quy định tại Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Minh Hạ buộc bị đơn ông Nguyễn Như Nh trả khoản nợ chưa thanh toán với số tiền 583.693.600 đồng, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại biên bản ghi ý kiến lúc 08 giờ ngày 30/10/2019 của bị đơn xác định các biên bản nghiệm thu, biển bản đối chiếu nợ do bị đơn ký tên, thừa nhận nợ và đồng ý trả cho nguyên đơn tiền mua cây giống, lâm sản và tiền đào kê liếp tổng cộng 538.693.000 đồng. Đây là khoản nợ của cá nhân bị đơn, không liên quan đến Công ty Khánh Linh. Nguyên đơn cũng xác định mặc dù nguyên đơn ký hợp đồng với Công ty Khánh Linh nhưng bị đơn là người trực tiếp giao dịch và chịu trách nhiệm thanh toán nợ với nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn số tiền 583.693.600 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Đồng thời Tòa án không đưa Công ty Khánh Linh vào tham gia tố tụng vơi tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn phải chịu 27.348.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 143, 147, 207, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 513, 519 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Minh Hạ. Buộc bị đơn ông Nguyễn Như Nh phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền 583.693.600 đồng (Năm trăm tám mươi ba triệu sáu trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn phải chịu 27.348.000 đồng. Nguyên đơn không phải nộp án phí, ngày 09/9/2019 nguyên đơn đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 13.674.000 đồng theo biên lai thu số 0000733 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được hoàn lại toàn bộ cho nguyên đơn.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Phòng NV-GĐKT (gửi Email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Hoàng Đắc